Sao y; QH-HĐND tỉnh Hà Tĩnh;
31/03/2026 8:2:42

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 09/NQ-HĐND	*Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi Nghị quyết số 302/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng người làm việc trong các tổ chức hội năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 về vị trí việc làm và quản lý biên chế công chức; số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 302/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng người làm việc trong các tổ chức hội năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 166/BC-HĐND của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân và ý kiến thảo luận, biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi Nghị quyết số 302/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng người làm việc trong các tổ chức hội năm 2026, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 302/NQ-HĐND thành:

*"1. Giao biên chế cán bộ, công chức năm 2026 là **4.982** biên chế. Trong đó:*

- Giao các cơ quan, đơn vị: 4.102 (trong đó giao chính thức: 3.999; giao dôi dư: 103).

- Dự phòng: 880"

(chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

2. Sửa đổi Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 302/NQ-HĐND *(có Phụ lục I sửa đổi kèm theo).*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này; thực hiện quản lý, sử dụng biên chế được giao đảm bảo theo đúng quy định, chất lượng, hiệu quả.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, Kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh uỷ; Đoàn ĐBQH và HĐND; UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr: Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Trang Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH2.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh

PHỤ LỤC I
BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số: 09/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: biên chế

STT	Đơn vị	Giao biên chế cán bộ, công chức			Ghi chú
		Tổng giao các cơ quan, đơn vị	Giao chính thức	Giao dôi dư	
A	**GIAO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**	**4.102**	**3.999**	**103**	
I	**CẤP TỈNH**	**1.281**	**1.281**	**0**	
1	Lãnh đạo, Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh	**39**	39		
2	Lãnh đạo, Văn phòng UBND tỉnh	**58**	58		
3	Sở Tài chính	**96**	96		
4	Sở Nông nghiệp và Môi trường	**425**	425		
4.1	*Cơ quan Sở*	*91*	*91*		
4.2	*Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi*	*33*	*33*		
4.3	*Chi cục Thủy lợi*	*32*	*32*		
4.4	*Chi cục Phát triển nông thôn và quản lý chất lượng*	*27*	*27*		
4.5	*Chi cục Kiểm lâm*	*211*	*211*		
4.6	*Chi cục Thủy sản*	*31*	*31*		
5	Sở Y tế	**63**	63		
5.1	*Văn phòng Sở*	*36*	*36*		
5.2	*Chi cục Dân số*	*15*	*15*		
5.3	*Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm*	*12*	*12*		
6	Sở Xây dựng	**69**	69		
7	Sở Nội vụ	**72**	72		
7.1	*Văn phòng Sở*	*60*	*60*		
7.2	*Ban Dân tộc và Tôn giáo*	*12*	*12*		
8	Sở Ngoại vụ	**20**	20		
9	Sở Công Thương	**93**	93		
9.1	*Văn phòng Sở*	*36*	*36*		

STT	Đơn vị	Giao biên chế cán bộ, công chức			Ghi chú
		Tổng giao các cơ quan, đơn vị	Giao chính thức	Giao dôi dư	
9.2	*Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh*	*57*	*57*		
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	**40**	40		
11	Sở Khoa học và Công nghệ	**52**	52		
12	Sở Tư pháp	**31**	31		
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	**52**	52		
14	Thanh tra tỉnh	**110**	110		
15	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	**47**	47		
16	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	**14**	14		
II	**CẤP XÃ (gồm biên chế HĐND-UBND-BCH Quân sự cấp xã)**	**2.821**	**2.718**	**103**	
1	Phường Thành Sen	**77**	74	3	
2	Phường Hà Huy Tập	**49**	41	8	
3	Phường Trần Phú	**57**	46	11	
4	Xã Đồng Tiến	**40**	37	3	
5	Xã Thạch Khê	**36**	36		
6	Xã Thạch Lạc	**41**	36	5	
7	Xã Cẩm Bình	**43**	39	4	
8	Xã Cẩm Lạc	**37**	37		
9	Xã Cẩm Hưng	**38**	38		
10	Xã Yên Hòa	**36**	36		
11	Xã Cẩm Xuyên	**45**	45		
12	Xã Cẩm Trung	**37**	37		
13	Xã Cẩm Duệ	**39**	39		
14	Xã Thiên Cầm	**44**	44		
15	Xã Nghi Xuân	**51**	46	5	
16	Xã Tiên Điền	**45**	40	5	
17	Xã Đan Hải	**44**	42	2	
18	Xã Cổ Đạm	**45**	45		
19	Phường Bắc Hồng Lĩnh	**50**	41	9	

STT	Đơn vị	Giao biên chế cán bộ, công chức			Ghi chú
		Tổng giao các cơ quan, đơn vị	Giao chính thức	Giao dôi dư	
20	Phường Nam Hồng Lĩnh	**46**	39	7	
21	Phường Sông Trí	**58**	46	12	
22	Phường Vũng Áng	**42**	39	3	
23	Phường Hải Ninh	**42**	38	4	
24	Phường Hoành Sơn	**41**	40	1	
25	Xã Kỳ Anh	**44**	44		
26	Xã Kỳ Lạc	**35**	35		
27	Xã Kỳ Hoa	**35**	35		
28	Xã Kỳ Thượng	**36**	36		
29	Xã Kỳ Văn	**36**	36		
30	Xã Kỳ Xuân	**39**	39		
31	Xã Kỳ Khang	**40**	40		
32	Xã Thạch Xuân	**36**	36		
33	Xã Việt Xuyên	**35**	35		
34	Xã Đông Kinh	**37**	37		
35	Xã Hồng Lộc	**35**	35		
36	Xã Lộc Hà	**48**	48		
37	Xã Mai Phụ	**42**	42		
38	Xã Thạch Hà	**42**	42		
39	Xã Toàn Lưu	**37**	37		
40	Xã Can Lộc	**47**	47		
41	Xã Đồng Lộc	**40**	40		
42	Xã Gia Hanh	**41**	41		
43	Xã Tùng Lộc	**37**	37		
44	Xã Xuân Lộc	**39**	39		
45	Xã Trường Lưu	**38**	38		
46	Xã Đức Thọ	**50**	47	3	
47	Xã Đức Quang	**36**	35	1	
48	Xã Đức Đồng	**35**	35		
49	Xã Đức Thịnh	**47**	47		
50	Xã Đức Minh	**36**	36		
51	Xã Hương Sơn	**42**	42		

STT	Đơn vị	Giao biên chế cán bộ, công chức			Ghi chú
		Tổng giao các cơ quan, đơn vị	Giao chính thức	Giao dôi dư	
52	Xã Sơn Tây	**36**	36		
53	Xã Tứ Mỹ	**42**	37	5	
54	Xã Sơn Giang	**36**	36		
55	Xã Sơn Tiến	**38**	38		
56	Xã Sơn Hồng	**36**	36		
57	Xã Kim Hoa	**37**	37		
58	Xã Sơn Kim 1	**36**	36		
59	Xã Sơn Kim 2	**36**	36		
60	Xã Hương Đô	**35**	35		
61	Xã Hương Bình	**36**	36		
62	Xã Hà Linh	**35**	35		
63	Xã Phúc Trạch	**37**	37		
64	Xã Hương Phố	**36**	36		
65	Xã Hương Xuân	**36**	36		
66	Xã Hương Khê	**43**	43		
67	Xã Thượng Đức	**36**	35	1	
68	Xã Mai Hoa	**38**	35	3	
69	Xã Vũ Quang	**44**	36	8	
B	**DỰ PHÒNG**	**880**			